

Số: 1794/QĐ-UBND

Đường Hào, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Hưng Long (vị trí số 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐƯỜNG HÀO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 252/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành của Luật Quản lý thuế; số 122/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 291/2025/NĐ-CP

ngày 06 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 20/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định khung Giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 Bảng giá đất năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 21 tháng 06 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao đất (lần 1) tại xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào cho UBND thị xã Mỹ Hào để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử

dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị xã Hưng Long (vị trí số 3);

Căn cứ Thông báo số 375-TB/ĐU ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đường Hào về triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị xã Hưng Long (vị trí số 3);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 362/TTr-KTHT&ĐT ngày 12 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị xã Hưng Long (vị trí số 3).

(Có Phương án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường (đơn vị tham mưu tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất) cùng các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức quy trình thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng Thuế cơ sở 2 tỉnh Hưng Yên và Thủ trưởng các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT. 

CHỦ TỊCH



Bùi Khánh Vĩnh

PHƯƠNG ÁN**Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị xã Hưng Long (vị trí số 3)***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Đường Hào)***1. Loại đất, vị trí, diện tích và hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá**- Diện tích bán đấu giá: 13.939,8 m²

- Tổng số suất đấu giá: 158 suất, cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu suất đất	Số lượng	Diện tích (m ²)	Đặc điểm, vị trí	Giá khởi điểm dự kiến (đồng/m ²)
LK4		28	2.482,00		
1	Suất LK4.1	1	88,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên và 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	31.050.000
2	Các suất đất từ LK4.2 đến suất LK4.5;	4	360,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
3	Suất LK4.6	1	88,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
4	Các suất đất từ LK4.7 đến suất LK4.14	8	720,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
5	Suất LK4.15	1	83,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
6	Các suất đất từ LK4.16 đến suất LK4.19	4	340,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
7	Suất LK4.20	1	83,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên và 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	31.050.000

8	Các suất đất từ LK4.21 đến suất LK4.28	8	720,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	18.000.000
LK5		26	2.316,00		
1	Suất LK5.1	1	115,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
2	Các suất đất từ LK5.2 đến suất LK5.4;	3	270,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
3	Suất LK5.5	1	115,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
4	Các suất đất từ LK5.6 đến suất LK5.13	8	672,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
5	Suất LK5.14	1	108,50	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
6	Các suất đất từ LK5.15 đến suất LK5.17	3	255,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
7	Suất LK5.18	1	108,50	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
8	Các suất đất từ LK5.19 đến suất LK5.26	8	672,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
LK6		34	2.897,00		
1	Suất LK6.1	1	78,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
2	Các suất đất từ LK6.2 đến suất LK6.6	5	400,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
3	Suất LK6.7	1	78,00	Thửa đất có vị trí ở	31.050.000

				góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	
4	Các suất đất từ LK6.8 đến suất LK6.17	10	900,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
5	Suất LK6.18	1	83,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
6	Các suất đất từ LK6.19 đến suất LK6.23	5	425,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
7	Suất LK6.24	1	83,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
8	Các suất đất từ LK6.25 đến suất LK6.34	10	850,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
LK7		34	3.012,80		
1	Suất LK7.1	1	78,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
2	Các suất đất từ LK7.2 đến suất LK7.4	3	240,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
3	Suất LK7.5	1	95,80	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
4	Các suất đất từ LK7.6 đến suất LK7.19	14	1264,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
5	Suất LK7.20	1	97,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
6	Các suất đất từ LK7.21 đến suất LK7.23	3	255,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000

7	Suất LK7.24	1	83,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
8	Các suất đất từ LK7.25 đến suất LK7.34	10	900,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
LK8		36	3.232,00		
1	Suất LK8.1	1	88,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên và 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	31.050.000
2	Các suất đất từ LK8.2 đến suất LK8.5	4	360,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
3	Suất LK8.6	1	88,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
4	Các suất đất từ LK8.7 đến suất LK8.20	14	1260,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	27.000.000
5	Suất LK8.21	1	88,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 02 đường rộng từ 15m trở lên	31.050.000
6	Suất LK8.22	1	88,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên và 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	31.050.000
7	Các suất đất từ LK8.23 đến suất LK8.36	14	1260,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	18.000.000
		158	13939,80		

- Vị trí khu đất: Tại Khu dân cư mới tại xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào nay là phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Loại đất: Đất ở tại Đô thị (ODT).

- Tiến độ hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất: Cơ bản hoàn thành theo thiết kế được phê duyệt.

2. Mục đích, hình thức giao đất, thời gian sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại Đô thị
- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Thời gian sử dụng đất: Lâu dài.

3. Thời gian tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất: Quý IV năm 2026 dự kiến chia làm 2 đợt.

4. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

4.1. Đối tượng được tham gia đấu giá:

Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024 có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở đúng quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá:

Các đối tượng nêu trên được đăng ký tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau:

- Có đơn đề nghị được tham gia đấu giá theo mẫu do đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá phát hành, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khu trúng đấu giá. Phiếu đăng ký tham gia đấu giá không được sửa chữa tẩy xóa và ghi đầy đủ các nội dung quy định trong Phiếu đăng ký tham gia đấu giá.
- Các đối tượng tham gia đấu giá phải thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ đăng ký tham gia và nộp tiền đặt trước, phí đấu giá theo quy định, không thuộc trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá.

4.3 Những người không được tham gia đấu giá:

Cá nhân không thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai; vi phạm nội dung đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;
- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;
- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng,

con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này.

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó/1 thửa (suất) đất.

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với đối với tài sản là quyền sử dụng đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Người đang bị cấm tham gia đấu giá do vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy.

5. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá được áp dụng khi thực hiện cuộc đấu giá:

5.1. *Hình thức đấu giá:* Bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, việc đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện đối với từng thửa đất, mở kết quả công khai tại phiên đấu giá.

5.2. *Phương thức đấu giá:* Phương thức trả giá lên.

5.3. *Bước giá:* 100.000 đồng/1m²

5.4. Chỉ công nhận người trúng đấu giá đối với từng thửa đất khi có ít nhất 02 khách hàng trả giá và có 02 (hai) phiếu trả giá hợp lệ cho 01 thửa đất và phiếu xét trúng đấu giá phải có giá hợp lệ cao hơn giá khởi điểm.

6. Mức phí tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá

6.1. *Mức phí tham gia đấu giá:*

Theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/1/2025 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

6.2. *Tiền đặt trước:* Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024. Khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá từ 10% đến 50% tổng giá trị thửa đất tính theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất. Người trúng đấu giá được trừ tiền đặt trước và tiền sử dụng đất phải nộp.

7. Quy định nộp tiền sử dụng đất đối với người trúng đấu giá

Người trúng đấu giá nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế. Cụ thể, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người trúng đấu giá phải nộp tiền sử dụng đất theo thông báo.

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định thì sau thời hạn phải hoàn thành việc nộp tiền cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình Chủ tịch UBND phường Đường Hào hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường

hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

8. Xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở:

8.1. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất ở vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá đối với quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở như sau:

a) Từ 02 năm đến 05 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá;

b) Từ 06 tháng đến 03 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá nộp không đầy đủ tiền trúng đấu giá.

8.2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất ở cho cá nhân là cơ quan có thẩm quyền quyết định cấm tham gia đấu giá quy định tại khoản 1 Điều này.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấm tham gia đấu giá xem xét, ban hành quyết định cấm tham gia đấu giá đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều này.

8.3. Nội dung của quyết định cấm tham gia đấu giá, việc gửi, đăng tải quyết định cấm tham gia đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, việc khiếu nại, khởi kiện và thời hiệu xử lý vi phạm được thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 25, Điều 26 Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

9. Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng đất

Thực hiện theo Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định khung Giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá và Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 20/01/2025 hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

10. Dự kiến tiền thu được và sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá

- Tổng số tiền trúng đấu giá dự kiến thu: **400.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ).

- Giá khởi điểm dự kiến được xác định căn cứ vào Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban

hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 Bảng giá đất năm 2026;

- Các khoản chi phí được trừ theo quy định của Nhà nước.

11. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng đất

Theo quy định tại Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.